

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2018/HSST

Ngày: 28-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Thanh Hồng

Ông Nguyễn Quang Khải

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên;

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Và A V, tên gọi khác: Không; sinh năm 1979, tại Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản C, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: H'mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Và Khua D, sinh năm 1933 và con bà: Mùa Thị D, sinh năm 1943; vợ: Mùa Thị S, sinh năm 1979 và có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2018, tạm giam từ ngày 30/6/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Mùa Thị S, sinh năm 1979.

Trú tại: Bản C, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Tiến Ng, Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

(Người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 27/6/2018, Và A V đi xe mô tô biển kiểm soát 27B1 –

36448 từ nhà ở Bản C, xã N, huyện Điện Biên, mục đích tìm mua heroine để sử dụng. Trên đường đi V hỏi những người gặp trên đường và được chỉ đến nhà Vừ Thị C ở bản K, xã N, huyện Điện Biên. Đến nơi V đi vào trong bếp gặp Vừ Thị C và mua được 01 gói heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng với giá 70.000 đồng. Sau khi mua xong, C đi lên nhà còn V ngồi tại bếp dùng tay cầu Heroine ra chia làm 02 gói rồi hơ lửa hàn kín và cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc đi ra khỏi nhà C. Hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi V điều khiển xe mô tô về đến khu vực bản K, xã N, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tây Trang phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải và A V đang mặc 02 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng hơ lửa hàn kín, có khối lượng 0,23 gam cùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 36448.

Tại phiên tòa bị cáo và A V đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 645/GĐ-PC54 ngày 10/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của và A V gửi giám định là ma túy: Loại Heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của và A V là 0,23gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73.2018.NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận Giám định.

Tại bản Cáo trạng số 171/CT - VKSDB ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,23 gam Heroine, trích mẫu 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-36448, là tài sản chung của bị cáo với vợ bị cáo là Mùa Thị S, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe và trả lại lại cho Mùa Thị S $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo và A V có mặt tại phiên tòa nhất trí với bản Cáo

trạng của Viện kiểm sát, Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án, cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi bị bắt bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi dưỡng 03 người con đang trong độ tuổi đi học nên đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, số lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng không nhiều nên đề nghị áp dụng cho bị cáo V ở mức án khởi điểm của khung hình phạt là 01 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng V đề nghị HĐXX tuyên trả ½ tài sản cho Mùa Thị S là vợ của bị cáo Và A V, tịch thu ½ chiếc xe máy là phương tiện bị cáo dùng để đi mua ma túy.

Đại diện Viện Kiểm sát xét thấy đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo phù hợp với mức đề nghị của Viện kiểm sát nên không có ý kiến gì tranh luận với Người bào chữa.

Bị cáo Và A V không bổ sung gì về lời bào chữa và hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[2]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Khoảng 08giờ ngày 27/6/2018, Và A V đi xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 36448 từ nhà đến nhà Vừ Thị C ở bản K, xã N, huyện Điện Biên để mua heroine, qua trao đổi V đã mua của C 01 gói heroine với giá 70.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Trên đường về lúc 11 giờ 10 phút cùng ngày V đã bị Tổ công tác đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tây Trang phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật và cân xác định có khối lượng 0,23 gam heroine. Với hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép 0,23 gam heroine trên người của bị cáo thì đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi đó là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn xã N nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết nào tăng nặng. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đến năm 1983 cùng gia đình chuyển đến Bản C, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Bị cáo không được đi học, đến năm 2000 kết hôn với chị Mùa Thị S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra qua các biên bản xác minh tại xã N vào các ngày 06/08/2018, ngày 15/8/2018 cho thấy vợ bị cáo là Mùa Thị S đã bỏ nhà đi từ tháng 01/2018 để lại 03 con nhỏ cho bị cáo một mình chăm sóc, nuôi dưỡng, do vậy bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số Heroine thu giữ của Và A V, bị cáo khai mua của Vừ Thị C, sinh năm 1975, trú tại bản K, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Cơ quan Điều tra xác minh nhưng hiện Cơ quan không có mặt tại địa phương. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Điện Biên tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[7]. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , số khung RLHHC 12159180032; Số máy: HC12E-1380908; màu sơn xám đen, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong, chiếc xe này thuộc sở hữu chung giữa bị cáo Và A V và vợ bị cáo là Mùa Thị S. Bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe và trả lại cho Mùa Thị S $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

[8]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Vật chứng thu giữ của bị cáo là 0,23 gam Heroine, trích mẫu gửi đi giám định 0,09 gam, sau khi giám định không hoàn lại mẫu vật, là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biên kiểm

soát 27B1-36448; nhãn hiệu HONDA WAVE α , số khung RLHHC 12159180032; Số máy: HC12E-1380908; màu sơn xám đen, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong; Tịch thu, tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021135 cấp ngày 14/12/2015 mang tên Mùa Thị S.

[9]. Án phí: Bị cáo Và A V là người dân tộc thiểu số, sống ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới và gia đình bị cáo có giấy chứng nhận hộ nghèo số 109/UBND-GN do UBND xã N cấp. Tại phiên tòa bị cáo xin miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm. Nên căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Và A V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Và A V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Và A V 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 27/6/2018.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô hiệu HONDA WAVE α , số khung RLHHC 12159180032; Số máy: HC12E-1380908; màu sơn xám đen, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

- Tịch thu tiêu hủy 0,23 gam Heroine, trích mẫu 0,09 gam gửi đi giám định không hoàn lại, là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành;

- Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021135 cấp ngày 14/12/2015 mang tên Mùa Thị S, địa chỉ: Bản C, xã N, huyện Điện Biên.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo Biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 10/9/2018).

4. Án phí: Bị cáo Và A V là người dân tộc thiểu số, sống ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới và gia đình bị cáo có giấy chứng nhận hộ nghèo số 109/UBND-GN do UBND xã N cấp. Tại phiên tòa bị cáo xin miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm. Nên căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Và A V.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã N, huyện Điện Biên./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên
- VKSND huyện Điện Biên
- Công an huyện Điện Biên.
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Điện Biên
- Trại giam
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên
- L- u hồ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án
- L- u bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lò Thanh Hồng

Vũ Thị Thanh Thủy

Nguyễn Quang Khải

